

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /KH-YHCTBD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 1 năm 2026.

KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
CHUYỂN ĐỔI Y TẾ SỐ NĂM 2026
VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2027- 2030

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SỐ HÓA TRONG
LĨNH VỰC Y TẾ TẠI ĐƠN VỊ:

I. Tình hình thực hiện công tác số hóa .

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Đã kết nối mạng LAN vào kết nối Internet tốc độ cao, băng thông rộng (300 mb/s) ở các Khoa, Phòng và kết nối Internet (300 mb/s) tại tất cả các khoa phòng trong đơn vị.

- Thiết bị công nghệ thông tin: Các Khoa, Phòng có 55 bộ máy vi tính, 35 máy in, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho công việc chuyên môn; đảm bảo thiết bị đạt tỉ lệ trên 50% so với tổng số người lao động tại các Khoa, Phòng.

2. Các ứng dụng, dịch vụ CNTT

- Đã triển khai hệ thống khám bệnh, chữa bệnh VNPT-His; hệ thống quản lý phòng xét VNPT-Lis; hệ thống quản lý chẩn đoán hình ảnh Risk/Pasc và phần mềm quản lý Bệnh án điện tử EMR tại đơn vị.

- Duy trì triển khai các phần mềm Kế toán, trích xuất dữ liệu EHR.

- Thực hiện việc kết xuất gửi dữ liệu KCB BHYT lên cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Phần mềm quản lý viên chức, người lao động của Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh cũng đã được triển khai tại đơn vị, cơ bản viên chức và người lao động đã nhập đầy đủ dữ liệu, thông tin cá nhân vào phần mềm.

- Phần mềm báo cáo Y tế Medinet của Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh.

2. Nguồn nhân lực

Tổng số lao động tính đến 31/12/2025 là 98 viên chức, và hợp đồng chuyên môn, trong đó trên 90% số lao động đã có chứng chỉ tin học cơ bản. Bệnh viện hiện có 02 cán bộ đại học chuyên trách về CNTT.

3. An toàn thông tin

- Hiện tại Bệnh viện đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc khoảng 20 máy trạm. Ưu tiên sử dụng phần mềm phòng, chống mã độc đã được Bộ Thông tin và Truyền

thông đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được công bố tại văn bản số 71/TB-CATTT ngày 26/9/2019 của Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố lần 3 Danh mục sản phẩm phòng, chống phần mềm độc hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kinh phí đơn vị chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng bảo đảm tỷ lệ đạt tối thiểu 10% trong kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 03 năm và các dự án công nghệ thông tin.

- Tình hình kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật: Hiện tại đơn vị đã đề xuất đạt hệ thống thông tin cấp độ 1, phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan, tổ chức và chỉ xử lý thông tin công cộng theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT.

- Đơn vị thường xuyên ban hành văn bản hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ viên chức và người lao động để nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, chưa tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định 2955/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan;

- Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Đề án “Đề án Y tế thông minh giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn 2030”;

- Kế hoạch 875/KH-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2023;

- Kế hoạch số 908/KH-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố

về triển khai “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

- Kế hoạch 3323/KH-SYT ngày 05/5/2023 của Sở Y tế về triển khai nhiệm vụ thuộc “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023 của Ngành Y tế Thành phố;

- Quyết định số 31/2026/QĐ-BYT ngày 6/01/2026 về việc công bố dữ liệu, hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNEID thay thế sổ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định 5168/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Dương trực thuộc Sở Y tế.

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI Y TẾ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2027- 2030

I. KẾ HOẠCH NĂM 2026, MỤC TIÊU 2026- 2030

1. Mục tiêu chung:

Chuyển đổi số y tế là ứng dụng công nghệ thông tin một cách tổng thể và toàn diện, trong đó đặc biệt chú trọng tới các công nghệ số hiện đại dẫn đến sự thay đổi tích cực toàn bộ hoạt động y tế trong chăm sóc sức khỏe.

Quá trình chuyển đổi số sẽ có sự tác động lớn, dẫn đến thay đổi tích cực các hoạt động của ngành y tế theo 03 nhóm nội dung chính:

Một là, tác động đến cách thức lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo điều hành trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế, hướng đến cách thức lãnh đạo, quản lý công việc và ra quyết định chính xác, kịp thời, hiệu quả dựa trên nền tảng công nghệ số.

Hai là, tác động trực tiếp đến việc cung cấp và tiếp cận dịch vụ y tế từ phương thức truyền thống sang phương thức dựa trên nền tảng công nghệ số, góp phần đẩy mạnh việc cung cấp và tiếp cận dịch vụ y tế nhanh chóng, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi.

Ba là, tác động tới cách thức làm việc, giao tiếp của đội ngũ cán bộ, thầy thuốc và người lao động trong ngành y tế, chuyển đổi phương thức làm việc từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

Theo đó có 3 mục tiêu chung là

1. Xây dựng cơ sở hạ tầng, triển khai quản lý, thống kê y tế điện tử;
2. Thực hiện việc quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân theo tiêu chuẩn.
3. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ bệnh án điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng Ứng dụng CNTT:

- Cải tạo, nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên. Nâng cấp hệ thống mạng viễn thông (Internet) đảm bảo gửi, nhận dữ liệu



theo yêu cầu của ngành y tế, Bảo hiểm xã hội.

- Đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy trạm, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin,...) đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, hiệu quả, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng của Ngành Y tế.

- Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử tại Bệnh viện; từng bước tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế, nhất là trong các lĩnh vực: Quản lý và trao đổi văn bản điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý bệnh án điện tử và trong các thanh toán viện phí điện tử, giao dịch điện tử...

2.1.2 Ứng dụng CNTT tại đơn vị:

- Tiếp tục duy trì và phát triển mở rộng hoạt động ứng dụng các phần mềm CNTT:

- + Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh VNPT-His.
- + Hệ thống liên thông kết quả Xét nghiệm VNPT-Lis.
- + Phát triển hệ thống Risk/Pacs (Xquang, Siêu âm, điện tim, ...)
- + Duy trì triển khai các phần mềm Kế toán Misa.
- + Phát triển Hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.
- + Hệ thống trích chuyển dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế.
- + Phần mềm quản lý viên chức, người lao động.
- + Phần mềm QL HSSK cá nhân (EHR).
- + Hoàn thiện Hệ thống lưu trữ Hồ sơ bệnh án điện tử.

2.1.3 Bảo đảm an toàn thông tin:

- Phân đấu đến năm 2026 hoàn thành triển khai công tác an toàn, an ninh mạng đồng bộ bao gồm 4 lớp:

- + Kiến toàn lực lượng tại chỗ;
- + Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp;
- + Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập;
- + Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Kết nối với Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố,...

3. Chuyển đổi số y tế:

3.1. Mục tiêu 1: Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện tốt Chương trình sức khỏe Nhân dân.

Chỉ tiêu:

- 100% người bệnh đến khám tại Bệnh viện có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với

các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý y tế.

3.2. Mục tiêu 2: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành bệnh viện thông minh.

Chỉ tiêu:

- Đạt mức 4 trở lên theo Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh ban hành tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tích hợp hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS), hệ thống thông tin lưu trữ và truyền hình ảnh y học (RIS/PACS) trong phần mềm quản lý khám chữa bệnh. (Hoàn thiện theo Thông tư 46/2018/TT-BYT Quy định hồ sơ bệnh án điện tử)

- Có hệ thống phát số, đăng ký KCB điện tử, cho phép người dân đăng ký khám bệnh, chữa bệnh thông qua phương tiện điện tử kết nối Internet (theo Thông tư 49/2017/TT-BYT về Quy định hoạt động y tế từ xa).

- Triển khai hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa (Đáp ứng Quyết định 823/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa năm 2023).

3.3. Mục tiêu 3: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh, hình thành Bệnh viện không giấy tờ.

Chỉ tiêu: 100% hồ sơ công việc tại Bệnh viện được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

4. Nhiệm vụ cụ thể ;

4.1 Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng

Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật (Mạng LAN, đường truyền Internet quang, hệ thống máy vi tính, máy in,...) tại Bệnh viện để việc tích hợp dữ liệu y tế cơ sở, thu thập dữ liệu y tế cơ sở nhanh chóng, thuận tiện, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống ID y tế, Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC),...

4.2 Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phát triển mở rộng phần mềm quản lý văn bản điện tử và điều hành - iOffice, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tiếp tục duy trì ứng dụng các phần mềm CNTT:

+ Hệ thống hội nghị trực tuyến: Zoom, Meet,...

+ Duy trì triển khai các phần mềm Kế toán.

+ Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế.

+ Phần mềm QL HSSK cá nhân EHR.

- Mở rộng kết nối liên thông dữ liệu y tế với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như:
 - + Hệ thống trích chuyển dữ liệu KCB đến cổng BHXH.
 - + Kết nối hệ thống chẩn đoán hình ảnh (Risk/Pacs), hệ thống xét nghiệm Lis phục vụ thanh quyết toán KCB BHYT.
 - + Liên thông dữ liệu giấy chuyển tuyến, giấy hẹn tái khám,... phục vụ Đề án 06.
 - + Phần mềm quản lý viên chức, người lao động tại đơn vị.
 - + Hệ thống quản lý trang thiết bị y tế, tài sản tại đơn vị.
 - + Hệ thống thanh toán viện phí không sử dụng tiền mặt.
- Nâng cấp cơ sở hạ tầng để, mở rộng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh,... tiến đến sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành bệnh viện thông minh.

4.3 Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Bệnh viện.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Trung tâm; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.
- Định kỳ hàng năm cử nhân sự chuyên trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức, người lao động tại Bệnh viện.
- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin khác được triển khai tại đơn vị.

4.4. Phát triển nguồn nhân lực

- Đối với nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin:
 - + Phát triển nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin tại Bệnh viện đủ số lượng, chất lượng theo vị trí việc làm và đáp ứng việc triển khai y tế thông minh: thành lập tổ chuyên trách về công nghệ thông tin có từ 02 cán bộ có trình độ từ đại học trở lên.
 - + Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.
- Đối với viên chức và người lao động: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động tại đơn vị sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong

công việc; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng trong công việc của viên chức và người lao động trong việc xử lý các công việc hàng ngày.

5. Lộ trình thực hiện;

(Chi tiết kèm theo phụ lục 01,02)

6. Kinh phí thực hiện;

- Ngân sách cấp và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám đốc

Chỉ đạo, giám sát việc chuyển đổi số tại các Khoa, Phòng của đơn vị.

2. Phòng Kế hoạch Tổng hợp

- Tham mưu Ban Giám đốc triển khai các nội dung thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ của phòng.

- Phối hợp cùng đơn vị cung cấp phần mềm triển khai việc chuyển đổi số y tế theo đúng lộ trình đề ra.

- Phối hợp phòng Tài chính Kế toán tham mưu kinh phí thực hiện việc chuyển đổi số y tế.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn việc triển khai chuyển đổi số tại Bệnh viện.

- Kiểm tra, giám sát đôn đốc các Khoa, Phòng thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

- Căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi số ngành y tế tham mưu Ban giám đốc kinh phí thực hiện.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch Tổng hợp, Tổ chức Hành chính hàng năm tổng hợp nhu cầu đầu tư báo cáo, đề xuất với Ban Giám đốc Bệnh viện để bố trí kinh phí thực hiện các nội dung trọng tâm của đơn vị.

4. Phòng Tổ chức Hành chính

- Phối hợp phòng Kế hoạch Tổng hợp bố trí, sắp xếp nhân lực, trang thiết bị văn phòng (bàn, ghế, tủ kệ,..) triển khai việc chuyển đổi số Y tế tại đơn vị.

- Tham mưu Ban giám đốc về nhân sự, chế độ thực hiện việc chuyển đổi số y tế.

5. Khoa Cận Lâm sàng.

Phối hợp phòng Kế hoạch Tổng hợp, các khoa lâm sàng triển khai, kết nối các hệ thống cận lâm sàng như: máy xét nghiệm, siêu âm, chẩn đoán hình ảnh, ... vào hệ thống khám chữa bệnh VNPT-His phục vụ việc chuyển đổi số ngành Y tế tại đơn vị.

6. Các Khoa lâm sàng

Phối hợp với Phòng Kế hoạch Tổng hợp triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chuyển đổi số tại đơn vị như: khám chữa bệnh, thanh quyết toán BHYT,...

H
I
E
N
R
U
Y
N
G
W

7. Các Khoa/Phòng còn lại.

- Cử nhân sự tham gia ban chỉ đạo chuyển đổi số tại đơn vị.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện việc triển khai các ứng dụng phục vụ công tác chuyển đổi số tại bệnh viện.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027-2030 của Bệnh viện Y học Cổ truyền Bình Dương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các Khoa, Phòng;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Lê Thành Trung

Phụ lục 01
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN I (NĂM 2026)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án hoặc nội dung chi	Mục tiêu	Tổng kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn (Ngân sách cấp và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Cơ sở hạ tầng					
1.	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT	900	Ngân sách cấp	Quý I/2026	Hệ thống lại đường truyền mạng, thiết bị cân bằng tải, thiết bị và phần mềm an toàn thông tin.
2.	Mua sắm trang thiết bị phục vụ CNTT phục vụ tiếp nhận bệnh	Trang bị hệ thống CNTT phục vụ chuyển đổi số	300	Quỹ phát triển sự nghiệp	Quý I/2026	Máy tính, Kios điện tử, máy quét CCCD,...
II	Đầu tư mua sắm hoặc thuê các ứng dụng, dịch vụ CNTT					
1.	Thanh toán không dùng tiền mặt	Thanh toán viện phí không sử dụng tiền mặt	75	Ngân sách cấp	Quý II- 2026	Triển khai tích hợp mã QR động với Ngân hàng vào VNPT-His
	Tổng cộng:		1.275			

Trong đó (Ngân sách cấp : 975.000.000 đ và Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị: 300.000.000 đồng)



Phụ lục 02
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN II (2027-2030)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án hoặc nội dung chi	Mục tiêu	Tổng kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Nguồn vốn (Ngân sách cấp và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.	Mua sắm trang thiết bị CNTT.	Thay thế, trang bị hệ thống CNTT phục vụ chuyển đổi số	500	Ngân sách cấp	2027-2028	Đăng ký mua sắm tập trung
2.	Đăng ký KCB từ xa	Hỗ trợ người bệnh đăng ký khám chữa bệnh từ xa, rút ngắn thời gian chờ khám	50	Ngân sách cấp	2027	Hoàn thiện việc đăng ký KCB từ xa
3.	Hoàn thiện hệ thống bệnh án điện tử EMR	Tiến tới bệnh viện không giấy	1.500	Ngân sách cấp	2027	Hoàn thiện bệnh án điện tử.
4.	Ứng dụng các phần mềm nền tảng Bệnh viện thông minh, quản lý chuyên môn nghiệp vụ	Hoàn thiện số hóa các bộ phận nghiệp vụ liên quan trong cơ sở	350	Ngân sách cấp	2028	Hoàn thiện các phần mềm quản lý như: quản lý nhân sự, quản lý trang thiết bị - tài sản,...
TỔNG CỘNG:			2.400			

Trong đó (Ngân sách cấp : 2.400.000 000 đ và Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị: 0 đ)